

THÔNG BÁO

Học phí tín chỉ học kỳ Hè năm học 2024 – 2025 của các khóa chính quy
Hệ Đại học và Cao đẳng

A. Nhóm môn học thuộc môn khoa học cơ bản, môn học chung tất cả các ngành đều học:

ĐVT : đồng /tín chỉ

STT	NHÓM MÔN HỌC	ĐẠI HỌC	CAO ĐẲNG
1	Lý thuyết	624.000	483.000
2	Thí nghiệm, thực hành, bài tập lớn ... môn chuyên đề học nhóm nhỏ tại phòng máy, tại xưởng , tại phòng chuyên đề ..	741.000	581.000

B. Nhóm môn học cơ sở và chuyên ngành của từng ngành đào tạo:

ĐVT : đồng /tín chỉ

STT	NGÀNH	Lý thuyết	TN – TH – BTL, ĐÁ môn học,..môn học nhóm nhỏ tại phòng chuyên đề	Thực tập ngoài trường
I	<u>HỆ ĐẠI HỌC</u>			
1	CNKT Cơ điện tử (CĐT)	688.000	741.000	688.000
2	CNKT Điện điện tử (ĐĐT)	688.000	741.000	688.000
3	CNKT Điện tử Viễn thông(ĐTVT)	688.000	741.000	688.000
4	Kỹ thuật Công trình XD (KTCT)	688.000	741.000	688.000
5	Công nghệ Thông tin	741.000	741.000	688.000
6	Quản trị Kinh doanh	741.000	741.000	688.000
7	Công nghệ thực phẩm	741.000	934.000	688.000
8	Thiết kế công nghiệp	741.000	803.000	688.000

STT	NGÀNH	Lý thuyết	TN – TH – BTL, ĐÁ môn học,..môn học nhóm nhỏ tại phòng chuyên đề	Thực tập ngoài trường
II	<u>HỆ CAO ĐẲNG</u>			
1	CNKT Cơ điện tử (CĐT)	536.000	581.000	536.000
2	CNKT Điện điện tử (ĐĐT)	536.000	581.000	536.000
3	CNKT Điện tử Viễn thông(ĐTVT)	536.000	581.000	536.000
4	Kỹ thuật Công trình XD (KTCT)	536.000	581.000	536.000
5	Công nghệ Thông tin	581.000	581.000	536.000
6	Quản trị Kinh doanh	581.000	581.000	536.000
7	Công nghệ thực phẩm	581.000	728.000	536.000
8	Thiết kế công nghiệp	581.000	634.000	536.000

C. Chi phí đi thực tập mỹ thuật cơ sở khoa Thiết kế công nghiệp hệ DH :

2.649.000 đồng/ SV (bao gồm tiền ở khách sạn, ăn uống và vé tham quan).

Nơi nhận :

- VP Hiệu trưởng;
- Các Khoa, Phòng ĐT;
- Lưu P.HC-NS-PC, P.KHTC

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS Cao Hào Thi